

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Pháp luật**

Học kỳ: 2

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A01

Ngày thi : 30/06/2026

Giờ thi: 9.30

Lần thi: 1

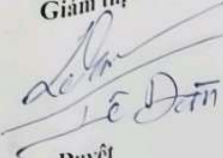
STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CH1A_06	Nguyễn Đặng Khả Ái	118	1	5,0	Năm	Nguyễn	
2	002	25CH1B_01	Huỳnh Công An	119	1	4,0	Bốn	AN	
3	003	25CH1B_02	Bùi Duy Anh	120	1	7,5	Bảy lăm	Anh	
4	004	25CH1A_04	Dương Bá Anh	121	1	5,5	Năm lăm	BA	
5	005	25CH1D_01	Hứa Hải Anh	122	1	5,0	Năm	Anh	
6	006	25CH1D_03	Nguyễn Hoàng Bảo Anh	123	1	7,0	Bảy	Anh	
7	007	25CH1B_04	Nguyễn Kim Anh	124	1	4,0	Bốn	Kim Anh	
8	008	25CH1D_04	Nguyễn Vương Quốc Anh	111	1	7,5	Bảy lăm	Quốc Anh	
9	009	25CH1A_01	Phạm Nhật Anh	112	1	0,5	Nửa chẵn	Phạm	
10	010	25CH1B_05	Vũ Trâm Anh	113	1	7,5	Bảy lăm	Trâm	
11	011	25CH1A_08	Nguyễn Khánh Băng	114	1	4,5	Bốn lăm	Băng	
12	012	25CH1D_06	Bùi Gia Bảo	115	1	7,5	Bảy lăm	Bùi	
13	013	25CH1A_07	Nguyễn Phan Gia Bảo	116	1	5,5	Năm lăm	Bảo	
14	014	25CH1D_07	Phùng Duy Bảo	117	1	3,5	Ba lăm	Phùng	
15	015	25CH1B_06	Nguyễn Thanh Bình	101	1	2,5	Hai lăm	Thanh	
16	016	25CH1B_07	Trương Nguyễn Thanh Bình	/	/	/	/	/	Vắng
17	017	25CH1B_08	Lê Hoàng Chinh	102	1	7,0	Bảy	Chinh	
18	018	25CH1C_06	Trần Gia Đại	103	1	6,5	Sáu lăm	Đại	
19	019	25CH1A_09	Trần Văn Đăng	104	1	7,5	Bảy lăm	Đăng	
20	020	25CH1D_11	Nguyễn Ngọc Đạo	105	1	4,5	Bốn lăm	Đạo	
21	021	25CH1A_10	Hồ Ngọc Phương Du	106	1	2,5	Hai lăm	Phương	
22	022	25CH1D_12	Lê Minh Đức	107	1	6,0	Sáu	Đức	
23	023	25CH1C_04	Đào Quốc Duy	108	1	3,5	Ba lăm	Quốc	
24	024	25CH1B_10	Nguyễn Võ Thành Duy	109	1	3,5	Ba lăm	Thành	
25	025	25CH1B_11	Trần Thanh Duy	110	1	3,5	Ba lăm	Thanh	
26	026	25CH1B_12	Huỳnh Văn Giàu	91	1	6,0	Sáu	Giàu	
27	027	25CH1B_13	Chau Sây Ha	92	1	5,0	Năm	Chau	
28	028	25CH1C_07	Bùi Nguyễn Ngọc Hà	93	1	5,0	Năm	Bùi	
29	029	25CH1A_49	Đỗ Thị Hải	94	1	7,0	Bảy	Hải	
30	030	25CH1A_13	Trần Mỹ Hằng	95	1	4,5	Bốn lăm	Trần	
31	031	25CH1A_12	Lê Thị Phúc Hạnh	96	1	9,5	Chín lăm	Phúc	
32	032	25CH1D_15	Nhan Hiếu Hậu	97	1	5,0	Năm	Nhan	
33	033	25CH1A_14	Phạm Duy Trung Hậu	98	1	7,0	Bảy	Phạm	
34	034	25CH1C_08	Trần Thanh Hậu	99	1	4,0	Bốn	Trần	

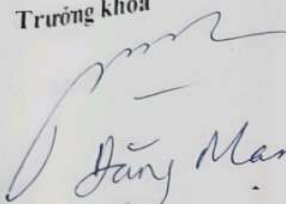
35	035	25CH1B_15	Lê Thanh	Hiện	100	1	6.0	Sáu chẵn	Thư
----	-----	-----------	----------	------	-----	---	-----	----------	-----

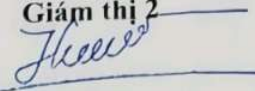
Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

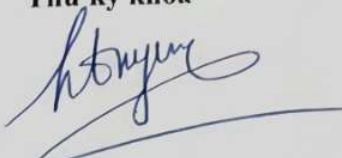
Tổng số: 35
Số sinh viên có mặt: 34
Số sinh vắng mặt: 01

Số bài thi: 3.4
Số tờ giấy thi: 3.4

Giám thị 1

Lê Đức
Duyệt

Trưởng khoa

Dương Mạnh Cường

Giám thị 2

Đặng Thị Hương

Thư ký khoa

Hồng Tuyết Ngân

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Pháp luật**

Học kỳ: 2

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A02

Ngày thi : 30/06/2026

Giờ thi: 9.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	036	25CH1A_16	Đặng Hoàng Hiền	31	1	9,0	chín	Thư	
2	037	25CH1C_09	Hồ Trọng Hiếu	32	1	5,5	Năm lười	Uu	
3	038	25CH1A_15	Huỳnh Minh Hiếu	33	1	8,0	Tám	Đ	
4	039	25CH1D_16	Nguyễn Minh Hiếu	34	1	5,5	Năm lười	AN	
5	040	25CH1B_18	Phạm Thanh Hùng	35	1	8,5	Tám lười	TH	
6	041	25CH1C_14	Nguyễn Hữu Khánh Hưng	21	1	3,0	Ba	QH	
7	042	25CH1C_15	Trần Bá Hưng	22	1	7,0	Bảy	TH	
8	043	25CH1A_18	Trương Gia Hưng	23	1	6,5	Sáu lười	TH	
9	044	25CH1D_18	Cáp Hữu Gia Huy	24	1	5,5	Năm lười	HY	
10	045	25CH1C_10	Chu Trọng Huy	25	1	5,0	Năm	HY	
11	046	25CH1D_19	Hồ Gia Huy	26	1	7,0	Bảy	HA	
12	047	25CH1D_20	Ngô Quốc Huy	27	1	4,0	Bốn	QU	
13	048	25CH1B_16	Nguyễn Đăng Huy	28	1	6,5	Sáu lười	TH	
14	049	25CH1C_11	Nguyễn Quốc Huy	29	1	5,0	Năm	TH	
15	050	25CH1B_17	Nguyễn Tuấn Huy	30	1	7,0	Bảy	TH	
16	051	25CH1C_12	Trần Nguyễn Anh Huy	11	1	6,5	Sáu lười	TH	
17	052	25CH1D_22	Thành San Hy	12	1	6,5	Sáu lười	ST	
18	053	25CH1C_18	Lê Thế Khải	13	1	4,5	Bốn lười	TH	
19	054	25CH1B_20	Huỳnh Tuấn Khanh	14	1	9,5	Chín lười	TH	
20	055	25CH1D_25	Trần Nguyễn Anh Khoa	15	1	6,0	Sáu	KH	
21	056	25CH1C_19	Hồ Minh Khôi	16	1	8,5	Tám lười	TH	
22	057	25CH1B_22	Nguyễn Văn Kiên	17	1	7,5	Bảy lười	TH	
23	058	25CH1A_22	Phan Gia Kiệt	18	1	4,5	Bốn lười	KH	
24	059	25CH1B_23	Trần Bùi Gia Kiệt	19	1	8,0	Tám	KH	
25	060	25CH1B_24	Trần Tuấn Kiệt	20	1	5,5	Năm lười	TH	
26	061	25CH1B_25	Hồ Trương Khánh Kỳ	1	1	4,0	Bốn	TH	
27	062	25CH1A_24	Lê Trần Đại Lâm	2	1	9,0	Chín	TH	
28	063	25CH1C_21	Ngô Thành Lâm	3	1	3,0	Ba	TH	
29	064	25CH1C_23	Ngô Tấn Lộc	4	1	5,0	Năm	TH	
30	065	25CH1D_28	Nguyễn Hoàng Long	5	1	6,0	Sáu	TH	
31	066	25CH1C_22	Nguyễn Thiên Long	6	1	5,0	Năm	TH	
32	067	25CH1A_26	Trần Bình Minh	7	1	7,5	Bảy lười	TH	
33	068	25CH1D_29	Lê Kiều My	8	1	5,0	Năm	TH	
34	069	25CH1B_27	Phùng Nhật Nam	9	1	7,0	Bảy	TH	

35	070	25CH11D_32	Nguyễn Công Minh	Nguyễn	10	1	8,0	Tám	Nguyễn
----	-----	------------	------------------	--------	----	---	-----	-----	--------

Tổng số: 35

Số sinh viên có mặt: 35..

Số sinh vắng mặt: 0,00

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Số bài thi: 35..

Số tờ giấy thi: 35

Giám thị 1

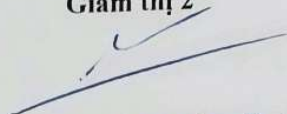

Nguyễn Văn Phú

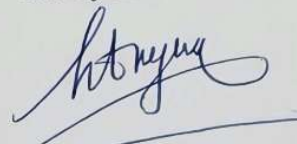
Duyệt

Trưởng khoa


Đặng Mạnh Cường

Giám thị 2


Nguyễn Thị Ngọc Nguyên
Thư ký khoa


Hồng Tuyết Ngân

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Pháp luật**

Khóa học : **CDK2025**

Bậc đào tạo : **Cao đẳng chính quy**

Ngày thi : **30/06/2026**

Học kỳ: **2**

Năm học: **2025**

Phòng thi: **Phòng A05**

Giờ thi: **9.30**

Lần thi: **1**

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	071	25CH1A_28	Lý Thanh Nhã	87	1	8,0	Tám		
2	072	25CH1C_28	Châu Thị Tuyết Nhi	88	1	7,0	Bảy		
3	073	25CH1B_29	Nguyễn Hoàng Tấn Phát	89	1	2,5	Hai lăm	Phát	
4	074	25CH1D_33	Trương Tuấn Phát	90	1	7,5	Bảy lăm	Phát	
5	075	25CH1B_30	Chau Sóc Phi	80	1	5,5	Năm lăm		
6	076	25CH1B_32	Vũ Viết Hải Phi	81	1	9,0	Chín		
7	077	25CH1B_33	Chau Sô Phiép	82	1	6,0	Sáu		
8	078	25CH1A_29	Trần Trọng Phú	83	1	8,0	Tám		
9	079	25CH1B_34	Hồ Thiện Phúc	84	1	4,0	Bốn		
10	080	25CH1A_30	Trần Quang Phúc	85	1	8,5	Tám lăm		
11	081	25CH1B_36	Phạm Hoài Phương	86	1	3,0	Ba		
12	082	25CH1C_31	Đặng Thị Kim Phụng	72	1	4,5	Bốn lăm		
13	083	25CH1A_32	Phạm Văn Minh Quân	73	1	4,0	Bốn		
14	084	25CH1C_32	Nguyễn Thế Quang	74	1	5,0	Năm lăm		
15	085	25CH1A_33	Lê Phú Quý	75	1	8,0	Tám		
16	086	25CH1A_34	Vũ Nguyễn Hoàng Sơn	76	1	5,0	Năm		
17	087	25CH1B_38	Chau Sôth	77	1	5,5	Năm lăm		
18	088	25CH1A_35	Lưu Đức Tài	78	1	5,5	Năm lăm		
19	089	25CH1D_35	Trần Nguyễn Phát Tài	79	1	7,0	Bảy	Tài	
20	090	25CH1A_36	Hồ Khắc Tâm	65	1	4,5	Bốn lăm		
21	091	25CH1B_39	Nguyễn Minh Tâm	66	1	2,0	Hai		
22	092	25CH1D_36	Hà Nguyễn Duy Tân	67	1	7,5	Bảy lăm	Tân	
23	093	25CH1C_37	Phan Nhựt Tấn	68	1	4,5	Bốn lăm		
24	094	25CH1B_40	Nguyễn Bảo Thạch	69	1	7,0	Bảy	Thạch	
25	095	25CH1C_38	Lê Quốc Thái	70	1	5,0	Năm		
26	096	25CH1C_39	Trần Đức Thái	71	1	4,0	Bốn		
27	097	25CH1A_37	Ngô Nguyễn Phước Thành	57	1	6,0	Sáu		
28	098	25CH1A_38	Nguyễn Thành Thập	58	1	5,5	Năm lăm	Thập	
29	099	25CH1A_39	Đoàn Văn Thép	59	1	5,5	Năm lăm	Thép	
30	100	25CH1C_40	Ngô Hoàng Thiên	60	1	7,0	Bảy	Thiên	
31	101	25CH1C_41	Nguyễn Trường Thiên	61	1	1,0	Một	Thiên	
32	102	25CH1D_38	Bùi Khắc Thiện	62	1	6,5	Sáu lăm	Thiện	
33	103	25CH1A_40	Bùi Trần Trung Thiện	63	1	3,0	Ba	Thiện	
34	104	25CH1C_42	Trương Huỳnh Ngọc Thiện	64	1	9,0	Chín	T	

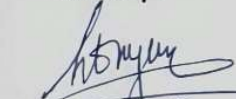
35	105	25CH1A_41	Đặng Phú	Thịnh	51	1	6,5	Sáu lười	Thịnh	
36	106	25CH1C_43	Dương Hữu	Thịnh	52	1	2,5	Hai lười	Thịnh	
37	107	25CH1A_42	Nguyễn Duy	Thịnh	53	1	3,5	Ba lười	Thịnh	
38	108	25CH1D_40	Nguyễn Hoàng	Thịnh						vắng
39	109	25CH1A_43	Nguyễn Phan Cảnh	Thịnh	54	1	5,0	Năm	Thịnh	
40	110	25CH1D_41	Trần Phú	Thịnh	55	1	5,0	Năm	Thịnh	
41	111	25CH1A_44	Nguyễn Nhật Minh	Thuận	56	1	4,0	Bốn	Thuận	
42	112	25CH1C_44	Nguyễn Mai	Tiên	42	1	6,0	Sáu	Tiên	
43	113	25CH1A_45	Trương Ngọc	Toàn	43	1	4,0	Bốn	Toàn	
44	114	25CH1B_45	Đoàn Thị Bích	Trâm	44	1	3,0	Ba	Trâm	
45	115	25CH1C_46	Nguyễn Thị Thu	Trang	45	1	9,5	Chín lười	Trang	
46	116	25CH1D_43	Trần Ngọc Mỹ	Trinh	46	1	3,0	Ba	Trinh	
47	117	25CH1A_46	Thượng Huỳnh Việt	Trung	47	1	5,0	Năm	Trung	
48	118	25CH1C_47	Nguyễn Đan	Trường	48	1	9,0	Chín	Trường	
49	119	25CH1B_49	Lại Tuấn	Tú	49	1	6,5	Sáu lười	Tú	
50	120	25CH1D_45	Võ Phi Quang	Tuấn	50	1	6,0	Sáu	Tuấn	
51	121	25CH1D_46	Lưu Văn	Tuyên	36	1	7,0	Bảy	Tuyên	
52	122	25CH1A_47	Phạm Thái Tú	Uyên	37	1	6,0	Sáu	Uyên	
53	123	25CH1B_50	Ngô Thanh	Vinh	38	1	7,0	Bảy	Vinh	
54	124	25CH1D_48	Phan Thanh	Vinh	39	1	6,0	Sáu	Vinh	
55	125	25CH1A_48	Bùi Phương	Vy	40	1	5,0	Năm	Vy	

Tổng số: 55
Số sinh viên có mặt: 54
Số sinh vắng mặt: 01

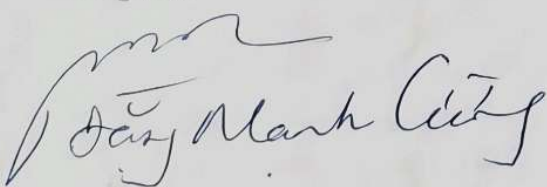
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Số bài thi: 54
Số tờ giấy thi: 54

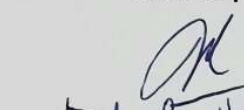
Giám thị 1

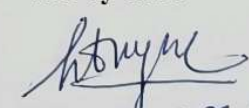

Hồng Tuyết Ngân
Duyệt

Trưởng khoa


Đặng Mạnh Cường

Giám thị 2


Huỳnh Thị Hoàng Anh
Thư ký khoa


Hồng Tuyết Ngân

DANH SÁCH MÔN THI - PHÁP LUẬT

Khóa học: CD2025

Lần thi: 1

Hệ đào tạo: CAO ĐẲNG

9g30 ngày: 30/06/2026

Thi ghép CD25 HK2

Phòng thi: A.05

STT	SBD	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						= số	= chữ		
1	126	23CD1A_05	Lê Hoàng Chiến	41	1	3,5	Bạn ơi	Chưa	

Tổng số: 01 học viên

Tổng số học sinh có mặt: 01

Tổng số học sinh vắng mặt: 00

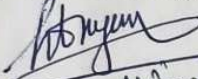
Ngày 30 tháng 6 năm 2026

Số bài thi: 01

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1

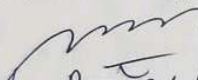
(Họ tên và chữ ký)



Duyệt

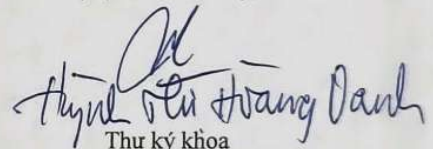
Trưởng khoa

(Họ tên và chữ ký)



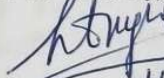
Cán bộ coi thi 2

(Họ tên và chữ ký)



Thư ký khoa

(Họ tên và chữ ký)



Hồng Tuyết Ngân

CÁC HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI